TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ – ST
Ngày 26 - 01 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Lợi.

Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "đều có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn chị và anh Q được tự do tìm hiểu; sau khi kết hôn vợ chồng chị ở chung cùng gia đình anh Q ở thôn P, xã Q, huyện B; đến năm 2014 thì bố mẹ anh Q làm nhà cho vợ chồng ra ở riêng. Tình cảm vợ chồng ngay thời gian đầu chỉ hòa thuận,

không hạnh phúc, trong thời gian này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn lớn nhất vào năm 2016, nhiều lần được hai bên gia đình giải quyết nhưng không thành; vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nếu có tiếp tục chung sống thì hai bên không đem lại hạnh phúc cho nhau nên chị đã có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Q, tại phiên tòa chị giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Q để mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013, hiện nay cháu B đang ở cùng anh Q nhưng cũng có lúc ở cùng chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, quá trình giải quyết vụ án chị khai hiện tại chị đang thuê nhà và bán hàng ăn tại Vĩnh Yên, thu nhập trung bình từ 7 triệu đến 8 triệu đồng/ 1 tháng nhưng tại phiên tòa chị H khai hiện tại chị đang làm hợp đồng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hưng Thịnh Vĩnh Phúc kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017, đồng thời chị xuất trình 01 hợp đồng lao động ngày 01 tháng 10 năm 2017, giữa người sử dụng lao động là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hưng Thịnh Vĩnh Phúc và người lao động là chị Nguyễn Thị H và 3 bảng thánh toán tiền lương tháng 10, 11, 12 năm 2017 thể hiện thu nhập của chị là 8 triệu đồng/1 tháng, chị khẳng định đủ điều kiện để nuôi cháu B.

Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng nhưng mâu thuẫn phần lớn là do phát sinh từ việc chị H không chăm lo cho gia đình chồng con và có những biểu hiện chi tiêu tiền không phù hợp, chị H có vay tiền của Ngân hàng và của cá nhân để chi tiêu mục đích riêng nên vợ chồng hàng ngày xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng hiện tại đã sống ly thân từ đầu tháng 10/2017 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh hoàn toàn nhất trí ly hôn chị H.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị H là vợ chồng anh có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24/9/2013; hiện nay cháu B đang ở cùng anh, thỉnh thoảng chị H đón cháu B lên chỗ chị H bán hàng ở Vĩnh Yên chơi sau đó lại đưa về ở cùng anh. Ly hôn anh xin được nuôi cháu B, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh làm nghề tự do, thu nhập mỗi tháng khoảng 15 triệu đồng, đang có chỗ ở ổn định là nhà 3 tầng tại thôn P, xã Q, huyện B, anh khẳng định đủ điều kiện để nuôi cháu B.

Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử

vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; giao con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Q và xin được nuôi dưỡng con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q hiện đang cư trú tại thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q đều thừa nhận vợ chồng anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B và qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q thể hiện chị H và anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 28 tháng 12 năm 2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, mặt khác do không tin tưởng nhau trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn lớn nhất từ năm 2016. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Q không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị vẫn đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Q. Anh Q thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh nhất trí ly hôn chị H. Xét, cuộc sống chung giữa chị H và anh Q không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013, hiện nay cháu B đang ở cùng anh Q. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả chị H và anh Q đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B; quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đều chứng minh nuôi con tốt về mọi mặt. Xét nguyện vọng xin được nuôi cháu B của chị H và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, mặt khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con. Tại phiên tòa chị H xuất trình một bản hợp

đồng lao động ghi ngày 01 tháng 10 năm 2017 và 3 bảng lương của tháng 10, tháng 11 và tháng 12 năm 2017 để chứng minh hiện tại chị đang có công việc, thu nhập ổn định, thu nhập là 8 triệu đồng/1tháng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị H không xuất trình tài liệu này để chứng minh, mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu chứng cứ của đương sự cho Tòa án, mà quá trình giải quyết vụ án chị đều khai hiện tại chị đang thuê quán bán hàng ăn ở Vĩnh Yên, thu nhập khoảng từ 7 triệu đồng đến 8 triệu đồng/ 1 tháng; như vậy lời khai của chị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mâu thuẫn với nhau, mặt khác tài liệu chứng cứ chị H xuất trình tại phiên tòa như vậy cũng chỉ khẳng định hiện tại chị H đang là nhân viên hợp đồng tại một Công ty Trách nhiệm hữu hạn công việc, thu nhập cũng chưa ổn định. Hiện tại cháu B đã hơn 4 tuổi, xét về điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu B thấy rằng chị H hiện không có chỗ ở ổn định phải đi thuê nhà trọ; anh Q hiện tại có nhà ở riêng, tuy công việc tự do nhưng anh Q đã làm nghề này được gần 10 năm, thu nhập khá ổn định. Để đảm bảo quyền lợi cũng như tránh sáo trộn cuộc sống của cháu B nên giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, giao cháu B cho anh Q trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q vì anh Q không yêu cầu nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong thời gian anh Q chăm sóc nuôi dưỡng cháu B mà không đảm bảo được cuộc sống cho cháu B thì chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Chị H và anh Q không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo qui định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2014/0002398 ngày 25 tháng 10 năm 2017 chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Quất Lưu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Lan